TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

TÔ THẾ T; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1998; Nơi sinh: V; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh V; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Thế H và bà Tô Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 22/8/2023.

(Bị cáo T có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Vĩ Đ, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H.

2. Ông Dương Ngọc S, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, phường P, Quận B, Thành phố H.

3. Bà Lê Thị T2, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường B, Quận T, Thành phố H

4. Ông Võ Thanh Quang, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, Phường H, quận B, Thành phố H.

5. Ông Nguyễn Bảo A, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố H

6. Ông Trần Lưu Quốc T1, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường C, phường C, quận N, Thành phố C.

7. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H.

8. Bà Trần Kim T, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 13/6/2023, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước số đường S, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bị cáo Tô Thế T và đối tượng Quách Văn A điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 63B7 – 472.06 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra 363 tiến hành mời về trụ sở Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Qua kiểm tra điện thoại hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo T phát hiện trong phần tin nhắn ứng dụng Zalo có nội dung cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Tô Thế T khai: Bị cáo T bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng từ tháng 01/2023, hình thức cho vay là trả góp hằng ngày từ 25 ngày hoặc 31 ngày (tương ứng với lãi suất từ 23%/tháng đến 30%/tháng) và phí hồ sơ 05%. Người vay tiền là do người quen giới thiệu và chỉ cần chụp hình giấy tờ gửi qua Zalo cho bị cáo T. Sau khi thỏa

thuận vay tiền thì bị cáo T chuyển tiền cho người vay và thu tiền thông qua việc chuyển tiền vào tài khoản số 611119866666 mang tên Tô Thế T tại Ngân hàng Quân Đội (MBbank) và tài khoản Momo của bị cáo T 0899822855. Bị cáo T có mượn số tài khoản 0979786999 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) của người anh là đối tượng Trần Đức L và số tài khoản 1014614213 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của đối tượng Đinh Bạc H để hoạt động cho vay. Từ thời điểm tháng 01/2023 đến ngày 13/6/2023, bị cáo T cho 08 (tám) người vay tiền, với 33 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 204.000.000 (hai trăm linh bốn triệu) đồng; số tiền thu lợi bất chính là 52.808.065 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn không trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó có 42.658.065 đồng là tiền thu lợi bất chính từ lãi và 10.150.000 đồng là tiền làm hồ sơ. Cụ thể 08 (tám) người vay tiền như sau:

Người thứ nhất: Ông Trần Vĩ Đ (Ngụ tại: đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H) vay của bị cáo T 05 (năm) lần với tổng số tiền vay 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, cụ thể: Ngày 31/12/2022, 21/01/2023 Ông Đ vay 02 (hai) lần, mỗi lần vay là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) góp 31 ngày, đóng 140.000 đồng/ngày (một trăm bốn mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng); Ngày 23/02/2023, 11/3/2023, Ông Đ vay 02 (hai) lần, mỗi lần vay là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đồng, góp trong 31 ngày, đóng 160.000 đồng/ngày (một trăm sáu mươi ngàn), phí 200.000 đồng (hai trăm ngàn). Tất cả đã trả xong, đến ngày 15/4/2023, Ông Đ tiếp tục vay 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) góp 31 ngày, đóng 31 ngày, đóng 160.000 đồng/ngày (một trăm sáu mươi ngàn), phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn). Ông Đ đóng được 25 ngày còn thiếu 06 ngày, với số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số tiền góp là 22.560.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Người thứ hai: Ông Dương Ngọc S (Ngụ tại: đường N, phường P, Quận B, Thành phố H) vay của bị cáo T 07 lần, tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Cụ thể các ngày 11/01/2023, 03/02/2023, 27/02/2023, 14/4/2023, 02/5/2023, 18/5/2023, ông S đã vay 06 (sáu) lần, mỗi lần vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đồng, góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn) tất cả đã đóng xong. Đến ngày 03/6/2023, ông S tiếp tục vay 5.000.000 đồng (năm triệu) hình thức trả như trên và đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 43.400.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng), phí hồ sơ là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn).

Người thứ ba: Bà Lê Thị T2 (Ngụ: đường T, Phường B, Quận T, Thành phố H) có nick Zalo là "T" vay của bị cáo T 08 (tám) lần với tổng số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng. Cụ thể: Ngày 30/12/2022, 23/02/2023, 15/3/2023, 15/4/2023, 03/5/2023, 16/5/2023, bà T2 vay 06 (sáu) lần số tiền mỗi lần vay là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), góp trong vòng 31 ngày, đóng 400.000 đồng/ngày (bốn trăm ngàn đồng), phí là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); Ngày 27/4/2023, bà T2 vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn đồng), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong, đến ngày 05/6/2023, bà T2 tiếp tục vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 800.000 đồng/ngày (tám trăm ngàn), phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đã đóng được 07 ngày còn thiếu 24 ngày với số tiền là 19.200.000 đồng (mười chín triệu hai trăm ngàn). Tổng số tiền đã góp là 86.200.000 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm ngàn), phí hồ sơ là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn).

Người thứ tư: Ông V (Ngụ tại: đường B, Phường H, quận B, Thành phố H) vay của bị cáo T 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Cụ thể: Ngày 26/12/2023, 12/01/2023, ông Q đã vay 02 (hai) lần, mỗi lần vay là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đồng, góp 31 ngày, đóng 280.000 đồng/ngày (hai trăm tám mươi ngàn đồng), phí là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 27/4/2023, 21/5/2023, ông Q vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn đồng), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 29.760.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Người thứ năm: Ông Nguyễn Bảo A (Ngụ tại: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố H) vay của bị cáo T 03 (ba) lần từ ngày 23/02/2023, 05/5/2023 và 31/5/2023, mỗi lần vay là 5.000.000 đồng (năm triệu), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong. Tổng số tiền góp là 18.600.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng), phí là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn).

Người thứ sáu: Ông Trần Lưu Quốc T1 (Ngụ tại: đường C, phường C, quận N, Thành phố C) vay của bị cáo T 02 (hai) lần vào ngày 17/5/2023 và 01/6/2023, mỗi lần vay là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 25 ngày, đóng 250.000 đồng/ngày (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Người thứ bảy: Ông Nguyễn Thanh T (Ngụ tại: đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố H) vay của bị cáo T 02 (hai) lần, vào ngày 26/4/2023 và ngày 31/5/2023, mỗi lần vay 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 120.000 đồng/ngày (một trăm hai mươi ngàn), phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền đã góp là 7.444.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Người thứ tám: Bà Trần Kim T (Ngụ tại: xã L, huyện B, tỉnh T) vay của bị cáo T 02 (hai) lần vào ngày 27/4/2023 và 17/5/2023, mỗi lần vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 25 ngày, đóng 250.000 đồng/ngày (hai trăm năm mươi ngàn) đồng, phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), đã góp xong. Tổng số tiền góp là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Tô Thế T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 1: 862358060534848; số IMEI 2: 862358060534855, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-Q3 ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Tô Thế T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Tô Thế T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo T mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo đã biết lỗi sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Trần Vĩ Đ, ông Dương Ngọc S, bà Lê Thị T2, ông Võ Thanh Q, ông Nguyễn Bảo A, ông Trần Lưu Quốc T1, ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Kim T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tô Thế T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 13/6/2023, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước số 843 Hoàng Sa, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bị cáo Tô Thế T và đối tượng Quách Văn A điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH, màu trắng, biển số 63B7 – 472.06 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra 363 tiến hành mời về trụ sở Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Qua kiểm tra điện thoại hiệu Redmi Note 11 màu đen của bị cáo T phát hiện trong phần tin nhắn ứng dụng Zalo có nội dung cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định.

Bị cáo T bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng từ tháng 01/2023, hình thức cho vay là trả góp hằng ngày từ 25 ngày hoặc 31 ngày (tương ứng với lãi suất từ 23%/tháng đến 30%/tháng cao hơn gấp 5 lần lãi suất cho vay tối đa trong Bộ luật Dân sự là 1,66%/tháng (20%/năm)). Từ thời điểm tháng 01/2023 đến ngày 13/6/2023, bị cáo T cho 08 (tám) người vay tiền, với 33 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 204.000.000 (hai trăm linh bốn triệu) đồng; số tiền thu lợi bất chính là 52.808.065 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn không trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó có 42.658.065 đồng là tiền thu lợi bất chính từ lãi và 10.150.000 đồng là tiền làm hồ sơ. Cụ thể 08 (tám) người vay tiền như sau:

Người thứ nhất: Ông Trần Vĩ Đ (Ngụ tại: đường H, Phường M, Quận T, Thành phố H) vay của bị cáo T 05 (năm) lần với tổng số tiền vay 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, cụ thể: Ngày 31/12/2022, 21/01/2023 Ông Đ vay 02 (hai) lần, mỗi

lần vay là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) góp 31 ngày, đóng 140.000 đồng/ngày (một trăm bốn mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng); Ngày 23/02/2023, 11/3/2023, Ông Đ vay 02 (hai) lần, mỗi lần vay là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đồng, góp trong 31 ngày, đóng 160.000 đồng/ngày (một trăm sáu mươi ngàn), phí 200.000 đồng (hai trăm ngàn). Tất cả đã trả xong, đến ngày 15/4/2023, Ông Đ tiếp tục vay 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) góp 31 ngày, đóng 31 ngày, đóng 160.000 đồng/ngày (một trăm sáu mươi ngàn), phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn). Ông Đ đóng được 25 ngày còn thiếu 06 ngày, với số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng số tiền góp là 22.560.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Người thứ hai: Ông Dương Ngọc S (Ngụ tại: đường N, phường P, Quận B, Thành phố H) vay của bị cáo T 07 lần, tổng số tiền vay là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Cụ thể các ngày 11/01/2023, 03/02/2023, 27/02/2023, 14/4/2023, 02/5/2023, 18/5/2023, ông S đã vay 06 (sáu) lần, mỗi lần vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đồng, góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn) tất cả đã đóng xong. Đến ngày 03/6/2023, ông S tiếp tục vay 5.000.000 đồng (năm triệu) hình thức trả như trên và đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 43.400.000 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng), phí hồ sơ là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn).

Người thứ ba: Bà Lê Thị T2 (Ngụ: đường T, Phường B, Quận T, Thành phố H) có nick Zalo là "T" vay của bị cáo T 08 (tám) lần với tổng số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng. Cụ thể: Ngày 30/12/2022, 23/02/2023, 15/3/2023, 15/4/2023, 03/5/2023, 16/5/2023, bà T2 vay 06 (sáu) lần số tiền mỗi lần vay là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), góp trong vòng 31 ngày, đóng 400.000 đồng/ngày (bốn trăm ngàn đồng), phí là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); Ngày 27/4/2023, bà T2 vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn đồng), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong, đến ngày 05/6/2023, bà T2 tiếp tục vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 800.000 đồng/ngày (tám trăm ngàn), phí là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đã đóng được 07 ngày còn thiếu 24 ngày với số tiền là 19.200.000 đồng (mười chín triệu hai trăm ngàn). Tổng số tiền đã góp là 86.200.000 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm ngàn), phí hồ sơ là 4.250.000 đồng (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn).

Người thứ tư: Ông Võ Thanh Q (Ngụ tại: đường B, Phường H, quận B, thành phố H) vay của bị cáo T 04 (bốn) lần với tổng số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Cụ thể: Ngày 26/12/2023, 12/01/2023, ông Q đã vay 02 (hai) lần, mỗi lần vay là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đồng, góp 31 ngày, đóng 280.000 đồng/ngày (hai trăm tám mươi ngàn đồng), phí là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 27/4/2023, 21/5/2023, ông Q vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn đồng), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 29.760.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), phí hồ sơ là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Người thứ năm: Ông Nguyễn Bảo A (Ngụ tại: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố H) vay của bị cáo T 03 (ba) lần từ ngày 23/02/2023, 05/5/2023 và 31/5/2023, mỗi lần vay là 5.000.000 đồng (năm triệu), góp 31 ngày, đóng 200.000 đồng/ngày (hai trăm ngàn), phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Tất cả đã góp xong. Tổng số tiền góp là 18.600.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng), phí là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn).

Người thứ sáu: Ông Trần Lưu Quốc T1 (Ngụ tại: đường C, phường C, quận N, Thành phố C) vay của bị cáo T 02 (hai) lần vào ngày 17/5/2023 và 01/6/2023, mỗi lần vay là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 25 ngày, đóng 250.000 đồng/ngày (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và đã góp xong. Tổng số tiền đã góp là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Người thứ bảy: Ông Nguyễn Thanh T (Ngụ tại: đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) vay của bị cáo T 02 (hai) lần, vào ngày 26/4/2023 và ngày 31/5/2023, mỗi lần vay 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), góp 31 ngày, đóng 120.000 đồng/ngày (một trăm hai mươi ngàn), phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền đã góp là 7.444.000 đồng (bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Người thứ tám: Bà Trần Kim T (Ngụ tại: xã L, huyện B, tỉnh T) vay của bị cáo T 02 (hai) lần vào ngày 27/4/2023 và 17/5/2023, mỗi lần vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), góp 25 ngày, đóng 250.000 đồng/ngày (hai trăm năm mươi ngàn) đồng, phí là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), đã góp xong. Tổng số tiền góp là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà Nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tô Thế T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Tô Thế T phạm về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Tô Thế T thành khẩn khai báo, ăn năn hối; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Đối với đối tượng Đinh Bạt H là chủ tài khoản số 1014614213 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) và đối tượng Trần Đức L là chủ tài khoản số 0979786999 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) cho bị cáo Tô Thế T mượn để sử dụng nhưng không biết việc cho vay lãi nặng của bị cáo. Mặt khác, bị cáo T và những người vay tiền đều xác nhận chỉ vay tiền từ bị cáo T nên không có căn cứ xử lý đối với đối tượng L và đối tượng H.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 1: 862358060534848; số IMEI 2: 862358060534855, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc của bị cáo T trong quá trình thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền cho vay (tiền gốc) 204.000.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu) đồng là phương tiện phạm tội và trong đó người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Vĩ Đ và bà Lê Thị T2 chưa trả cho bị cáo. Do đó cần buộc Ông Đ nộp số tiền 774.192 đồng (bảy trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm chín mươi hai đồng), bà Lê Thị T2 nộp số tiền 15.483.871 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi mốt đồng) và bị cáo nộp lại số tiền: 187.741.937 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng) để tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) (khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm) là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có được nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cần buộc bị cáo Tô Thế T trả lại bao gồm:

+ Trả lại cho Ông Trần Vĩ Đ số tiền: 4.960.305 đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn ba trăm lẻ năm đồng).

+ Trả lại cho bà Lê Thị T2 số tiền: 19.736.649 đồng (mười chín triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng)

+ Trả lại cho ông Nguyễn Bảo A số tiền: 4.091.667 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho ông Trần Lưu Quốc T1 số tiền: 3.427.778 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

+ Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền: 1.636.667 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho ông Dương Ngọc S số tiền: 9.547.222 đồng (chín triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

+ Trả lại cho ông Võ Thanh Q số tiền: 6.546.667 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Trần Kim T số tiền: 2.861.111 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn một trăm mười một đồng).

[10] Về án phí: Bị cáo Tô Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50, điểm i-s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Tô Thế T phạm về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Tô Thế T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà Nước về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số IMEI 1: 862358060534848; số IMEI 2: 862358060534855, điện thoại đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại biên bản bàn giao nhận tang tài vật số 67/BB/2024 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3).

Buộc bị cáo Tô Thế T nộp lại số tiền 187.741.937 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng) phương tiện phạm tội để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Tô Thế T nộp lại số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) đồng tiền có được do thực hiện hành vi phạm tội (khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm) để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền nợ gốc, phương tiện phạm tội, chưa trả cho bị cáo cụ thể:

+ Buộc Ông Trần Vĩ Đ nộp số tiền 774.192 đồng (bảy trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm chín mươi hai đồng) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

+ Buộc bà Lê Thị T2 nộp số tiền 15.483.871 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi mốt đồng) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Buộc bị cáo Tô Thế T trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính bao gồm:

+ Trả lại cho Ông Trần Vĩ Đ số tiền: 4.960.305 đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn ba trăm lẻ năm đồng).

+ Trả lại cho bà Lê Thị T2 số tiền: 19.736.649 đồng (mười chín triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng)

+ Trả lại cho ông Nguyễn Bảo A số tiền: 4.091.667 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho ông Trần Lưu Quốc T1 số tiền: 3.427.778 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

+ Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền: 1.636.667 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Trả lại cho ông Dương Ngọc S số tiền: 9.547.222 đồng (chín triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

+ Trả lại cho ông Võ Thanh Q số tiền: 6.546.667 đồng (sáu triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho bà Trần Kim T số tiền: 2.861.111 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi mốt ngàn một trăm mười một đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tô Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;

- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương